

I. Thông tin:

- Họ tên: **Bnướcch Nhứt**
- Chức vụ: Giáo viên
- Lớp được phân công giảng dạy: 12/1, 12/2

II. Thời gian thực hiện:

- Học kì 1: từ ngày 5/9/2023 đến ngày 01/01/2024
- Học kì 2: từ ngày 18/01/2024 đến ngày 25/05/2024.

II. Kế hoạch cụ thể:

LỊCH SỬ LỚP 12

Cả năm 35 tuần (53 tiết) - Học kì I: 18 tuần (36 tiết)

Tuần/ Thời gian	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu đạt được	Hình thức tổ chức dạy học
		PHẦN I - LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI 1945-2000			
		Chương I - Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)			
Tuần 1	1	Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949).	-Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của 3 cường quốc -Sự thành lập tổ chức LHQ	*KT: - Những sự kiện quan trọng của tình hình thế giới sau CTTG 2. - Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ 2: Hội nghị Ianta (2/1945). - Sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc (mục đích, nguyên tắc hoạt động cơ bản ...). *KN: Rèn luyện kỹ năng tư duy khái quát; biết nhận định, đánh giá những vấn đề lớn của LSTG *TD: - Giúp HS nhận thức rõ sau CTTG II tình hình thế giới diễn ra ngày càng căng thẳng, diễn biến phức tạp, đặc biệt giữa 2 phe. - Giúp HS liên hệ với CM VN thời kì này, đặc biệt là biết đặt CM VN trong mối liên hệ mật thiết với CM thế giới. * Phẩm chất năng lực: HS thấy được quan hệ quốc tế sau CTTG2, Liên hợp quốc là tổ chức quốc tế có vị trí quan trọng trong việc gìn giữ hòa bình, an ninh thế giới..., mối quan hệ giữa VN với LHQ ra sao?	Trên lớp
	2	Chương II - Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991) Liên Bang Nga (1991-2000) Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên Bang Nga (1991-2000).	-LX và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 -Nguyên nhân tan rã của LX và Đông Âu	*KT: Những nét lớn về công cuộc xây dựng CNXH của Liên Xô từ 1945 đến giữa những năm 70: Khó khăn của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ 2; công cuộc khôi phục kinh tế từ 1945 - 1950; công cuộc xây dựng CNXH. *KN: Phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện lịch sử.	Trên lớp

Tuần 2	3	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên Bang Nga (1991-2000).	-LBN từ 1991 - 2000	*TĐ: - Khâm phục tinh thần lao động, tự lực, tự cường của nhân dân Liên Xô. - Thấy được ưu điểm của nhà nước XHCN và những hạn chế nhất định trong vấn đề phát triển kinh tế. * Phẩm chất năng lực: - Thấy được những thành tựu XDCNXH ở Liên Xô là vô cùng to lớn, có tác động tích cực đến vị thế của LX trên trường quốc tế. Liên xô thực sự là thành trì của CNXH. -VN vận dụng cơ hội trong quan hệ quốc tế như thế nào để giành độc lập và XD đất nước.	.
	Chương III- Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh (1945-2000)				
	4	Bài 3: Các nước Đông Bắc Á.	-Những nét chung về khu vực ĐBA -Trung Quốc	*KT: - Biết được những biến đổi lớn lao của khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên) sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được nét nổi bật về đường lối đổi mới của Trung quốc từ 12-1978. *KN: - Rèn luyện về kĩ năng tổng hợp và hệ thống hóa các sự kiện lịch sử. - Biết khai thác các tranh ảnh, biểu đồ để hiểu nội dung các sự kiện lịch sử. *TĐ: - Nhận thức được sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên không chỉ là thành quả đấu tranh của nhân dân các nước này mà còn là thắng lợi chung của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. - Nhận thức rõ quá trình xây dựng CNXH diễn ra không theo con đường thẳng tắp, bằng phẳng mà gập ghềnh, khó khăn. * Phẩm chất năng lực: - Giúp học sinh thấy được khu vực Đông Bắc Á là khu vực có tiềm lực về kinh tế - chính trị trong những năm cuối TK 20 đầu 21.	Trên lớp
Tuần 3	5	Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.	-Các nước ĐNA - Ấn Độ	*KT: - Những nét lớn về quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á, những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và Campuchia - Những giai đoạn phát triển và thành tựu xây dựng đất nước của các quốc gia Đông Nam Á, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN. - Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và các giai đoạn phát triển của ASEAN - Những nét lớn về cuộc đấu tranh giành độc lập và thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Ấn Độ *KN: Rèn luyện kỹ năng khái quát, tổng hợp, so sánh các sự kiện, sử dụng lược đồ... *TĐ: - Nhận thức được tính tất yếu của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ; sự xuất hiện các quốc gia độc lập ở Đông Nam Á - Những nét tương đồng và đa dạng trong sự phát triển đất nước; đánh giá cao những thành tựu xây dựng đất nước của ND Đông Nam Á. * Phẩm chất năng lực: - Nhận thức được tính tất yếu của sự hợp tác phát triển giữa các nước ASEAN, VN là thành viên không thể tách rời trong khu vực ĐNÁ.	Trên lớp
	6				

				- Đánh giá cao những thành tựu xây dựng đất nước của ND Ấn Độ, một quốc gia có vị trí quan trọng trong KV châu á. Mỗi quan hệ VN với Ấn Độ tầm nhìn và phát triển.	
Tuần 4	7	Bài 5: Các nước Châu Phi và Mỹ Latinh.	-Các nước châu Phi - Khu vực Mỹ latinh	*KT: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ La Tinh diễn ra sôi nổi, các nước lần lượt giành và bảo vệ được nền độc lập của mình. *KN: Rèn luyện kĩ năng đánh giá những sự kiện tiêu biểu , khái quát, tổng hợp vấn đề. *TD: - Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết quốc tế, ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ la tinh . - Chia sẻ với những khó khăn mà nhân dân hai khu vực này đang phải đối mặt. * Phẩm chất năng lực: Giúp HS thấy được ngoài châu Á, hai Khu vực châu Phi, Mĩ la tinh PTĐTGP dân tộc vẫn phát triển mạnh mẽ và đã tự giải phóng, đẩy CNTD, CNDQ vào giai đoạn sụp đổ hàng loạt.	Trên lớp
		Chương IV- Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)			
	8	Bài 6: Nước Mĩ. <i>Chú ý: Nội dung chính trị-xã hội của các giai đoạn (Không dạy).</i>	Tình hình nước Mỹ qua các giai đoạn: 1945 – 1973; 1973 – 1991; 1991 - 2000	*KT: - Giúp học sinh nắm được quá trình phát triển của nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 2000). - Nhận thức được vị trí, vai trò hàng đầu của Mỹ trong đời sống quốc tế. - Hiểu được những thành tựu cơ bản của Mỹ trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, thể thao, văn hoá,... *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp để hiểu được thực chất của các vấn đề hoặc sự kiện. *TD: - Tự hào về thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trước một đế quốc Mỹ hùng mạnh * Phẩm chất năng lực- Nhận thức khách quan và toàn diện hơn về nước Mỹ và con người Mỹ. - Ý thức hơn về trách nhiệm của tuổi trẻ ngày nay đối với công cuộc hiện đại hoá đất nước đứng trước một nước như Mĩ.	Trên lớp
Tuần 5	9	Bài 7: Tây Âu. <i>Chú ý: Nội dung chính trị-xã hội của các giai đoạn (Không dạy).</i>	Tình hình các nước TB chủ yếu ở Tây Âu qua các giai đoạn: 1945 – 1950; 1950 – 1973; 1973 – 1991; 1991 – 2000 - Liên minh Châu Âu	*KT: Giúp học sinh hiểu và trình bày được tình hình phát triển về kinh tế, đối ngoại, của các nước Tây Âu từ 1945- 2000, liên minh châu Âu (EU) từ 1957-2000. *KN: Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhất là kĩ năng tư duy có tính khái quát xem xét các vấn đề của khu vực. *TD: Hiểu rõ mối quan hệ Âu - Á trong lịch sử (Từng là những nước thực dân và những nước thuộc địa) và trong hiện nay (đối tác cùng phát triển). * Phẩm chất năng lực: Hiểu được Tây Âu là KV kinh tế quan trọng với Liên minh Châu Âu (EU) là điểm đến quan trọng của VN trong tương lai: Hội nhập phát triển kinh tế, giáo dục, chuyển giao công nghệ...	Trên lớp

	10	Bài 8: Nhật Bản	Tình hình NB qua các giai đoạn: 1945 – 1952; 1952 – 1973; 1973 – 1991; 1991 - 2000	*KT: - Nhận thức được quá trình phát triển của Nhật Bản từ sau CTTG thứ hai. - Trình bày được vai trò kinh tế quan trọng của Nhật Bản (là một trung tâm kinh tế- tài chính, khoa học- kỹ thuật) trên thế giới, đặc biệt là ở châu Á - Lý giải được sự phát triển “thần kỳ” của Nhật Bản *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, nhất là đi sâu tìm hiểu thực chất của một số vấn đề quan trọng *TD: - Cảm phục ý chí và nghị lực của người dân Nhật Bản trong công cuộc tái thiết đất nước, XD và phát triển kinh tế... * Phẩm chất năng lực: Làm cho HS thấy được quan hệ giữa nước ta với Nhật Bản đã bước sang một thời kỳ mới với những tầm cao mới. Ngày nay Nhật Bản đã trở thành một đối tác chiến lược trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của nước ta.	Trên lớp
		Chương V – Quan hệ quốc tế (1945 - 2000)			
Tuần 6	11	Chủ đề: Quan hệ quốc tế trong và thời kỳ sau chiến tranh lạnh.	-Mâu thuẫn Đông-Tây và sự khởi đầu CTL -Xu thế hòa hoãn Đông-Tây và CTL chấm dứt -Thế giới sau CTL	*KT: - Nét chính của quan hệ quốc tế trong và sau chiến tranh thế giới thứ hai - Nguồn gốc của mâu thuẫn Đông- Tây và biểu hiện của sự đối đầu Đông- Tây *KN: - Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, khái quát, tổng hợp *TD: Phản đối mâu thuẫn giữa 2 phe, hai khối, phản đối CS của Mĩ tại VN từ 1954-1975 * Phẩm chất năng lực: - Nhận thức rõ: Mặc dù hoà bình thế giới vẫn duy trì nhưng trong tình trạng chiến tranh lạnh - Dân tộc Việt Nam đã đóng góp phần to lớn vào mục tiêu của nhân dân thế giới, đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.	Trên lớp
	12				
		Chương VI - Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.			
Tuần 7	13	Bài 10: Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.	-Cuộc CM KH-CN -Xu thế toàn cầu hóa và những ảnh hưởng của nó	*KT: - Hiểu và trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, những thành tựu chủ yếu và tác động của CMKH-CN thời kỳ sau chiến tranh thế giới II - Như một hệ quả tất yếu của CMKH-CN, xu thế toàn cầu hoá đã diễn ra mạnh mẽ trong những năm cuối thế kỷ XX. *KN: Rèn luyện phương pháp tư duy phân tích, so sánh và liên hệ thực tế *TD: Thấy được ý chí vươn lên không ngừng và sự phát triển không có giới hạn của trí tuệ con người đã làm nên bao thành tích kỳ diệu, những tiến bộ phi thường. Tất cả nhằm phục vụ cuộc sống ngày càng cao của con người	Trên lớp

				* Phẩm chất năng lực: Thấy được trách nhiệm của tuổi trẻ VN ngày nay trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	
	14	Bài 11: Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ (1945-2000)	Những nội dung chủ yếu của LSTG sau 1945 - Xu thế phát triển của thế giới sau CTL	*KT: - Củng cố kiến thức đã học từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 - Nhận rõ mốc phân kì hai giai đoạn trong lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000 và những nội dung chủ yếu trong mỗi giai đoạn. *KN: Rèn luyện kĩ năng phương pháp tư duy logic, phân tích, tổng hợp khái quát các sự kiện, các vấn đề liên quan diễn ra trên thế giới. *TD: Giáo dục ý thức bảo vệ hoà bình, ổn định, hợp tác phát triển thế giới. * Phẩm chất năng lực: HS thấy được sau chiến tranh thế giới 2, có những thay đổi đáng kể: về QHQT, CMKH-CN, ...có nhận thức đúng đắn trong công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc hiện nay..	Trên lớp
		PHẦN II – LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1919 – 2000 <i>Tất cả các bài của Lịch Sử Việt Nam 1919-2000 đều có tích hợp</i> TT Hồ Chí Minh: Lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm với dân với nước. Chương I – Việt Nam từ 1919-1930			
Tuần 8	15	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1919-1925.	- Những chuyển biến mới về KT-CT-VH-XH VN sau CTTGI - Phong trào DTDC ở VN từ 1919 - 1925	*KT: Làm cho HS hiểu được tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất, chương trình khai thác lần II của Pháp, tác động của nó đến kinh tế, xã hội Việt Nam . *KN: Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử trong bối cảnh cụ thể của đất nước và thế giới *TD: Bồi dưỡng ý thức phản kháng dân tộc trước sự thống trị của đế quốc, lòng căm thù đối với nhân dân lao động * Phẩm chất năng lực: Hiểu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai đối với kinh tế, xã hội Việt Nam từ đó rút ra được mâu thuẫn cơ bản nhất của XHVN lúc bấy giờ là gì?	Trên lớp
	16				
Tuần 9	17	Chủ đề: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1925-1930	- Sự ra đời và hoạt động của 3 tổ chức CM - ĐCS VN ra đời <i>Mục 1.2 (Hướng dẫn HS đọc thêm)</i>	*KT: - Giúp học sinh nắm được những nét cơ bản nhất về sự ra đời và hoạt động của các tổ chức cách mạng trong những năm 1925- 1929 - Nhận thức được sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc dân chủ. *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích tính chất, vai trò lịch sử của các tổ chức cách mạng *TD: Bồi dưỡng tinh thần dân tộc theo tư tưởng cách mạng vô sản. * Phẩm chất năng lực: - Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1921 đến 1929 không chỉ chuẩn bị về mặt chính trị tư tưởng mà còn chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. - Sự ra đời của Đảng CSVN đánh dấu sự chấm dứt thời kì khủng hoảng lãnh đạo cứu nước của VN. - Đảng cộng sản VN đội tiên phong là giai cấp công nhân là lực lượng nòng cốt lãnh đạo CMVN theo khuynh hướng vô sản.	Trên lớp

	18	Kiểm tra giữa kì I	Nội dung kiến thức theo thống nhất của nhóm bộ môn		
Tuần 10	19	Chủ đề: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1925-1930	- Sự ra đời và hoạt động của 3 tổ chức CM - ĐCS VN ra đời - Mục 1.2 (Hướng dẫn HS đọc thêm)	*KT: - Giúp học sinh nắm được những nét cơ bản nhất về sự ra đời và hoạt động của các tổ chức cách mạng trong những năm 1925- 1929 - Nhận thức được sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc dân chủ. *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích tính chất, vai trò lịch sử của các tổ chức cách mạng *TD: Bồi dưỡng tinh thần dân tộc theo tư tưởng cách mạng vô sản. * Phẩm chất năng lực: - Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1921 đến 1929 không chỉ chuẩn bị về mặt chính trị tư tưởng mà còn chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. - Sự ra đời của Đảng CSVN đánh dấu sự chấm dứt thời kì khủng hoảng lãnh đạo cứu nước của VN. - Đảng cộng sản VN đội tiên phong là giai cấp công nhân là lực lượng nòng cốt lãnh đạo CMVN theo khuynh hướng vô sản.	Trên lớp
	20	Phong trào cách mạng 1930 - 1935.	- VN trong những năm 1929 – 1933 - Phong trào CM 1930 – 1931 với đỉnh cao là Xô Viết – Nghệ Tĩnh Mục III. Phong trào cách mạng trong những năm 1930 – 1935 Không dạy	*KT: - Nắm được những nét cơ bản về tình hình Việt Nam trong những năm 1929- 1933. - Nắm được những nét chính về phong trào cách mạng nước ta trong thời kì đầu có Đảng lãnh đạo về lực lượng tham gia, mục tiêu đấu tranh, hình thức, quy mô phong trào. - Trình bày được những cuộc đấu tranh tiêu biểu trong phong trào cách mạng 1930- 1931 *KN: - Rèn kĩ năng xác định kiến thức cơ bản để nắm vững bài. - Có hiểu biết về phương pháp phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện lịch sử. *TD: Ý thức luôn tự hào về sự nghiệp đấu tranh vẻ vang của Đảng. * Phẩm chất năng lực: Bồi dưỡng niềm tự hào về sự nghiệp đấu tranh vẻ vang của Đảng, niềm tin vào Đảng. Từ đó biết xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp cách mạng của đất nước trong thời kì mới.CMVN theo khuynh hướng vô sản.	Trên lớp

Tuần 11	21	Phong trào cách mạng 1930 - 1935.	-VN trong những năm 1929 – 1933 -Phong trào CM 1930 – 1931 với đỉnh cao là Xô Viết – Nghệ Tĩnh Mục III. Phong trào cách mạng trong những năm 1930 – 1935 Không dạy	* KT: - Nắm được những nét cơ bản về tình hình Việt Nam trong những năm 1929- 1933. - Nắm được những nét chính về phong trào cách mạng nước ta trong thời kì đầu có Đảng lãnh đạo về lực lượng tham gia, mục tiêu đấu tranh, hình thức, quy mô phong trào. -Trình bày được những cuộc đấu tranh tiêu biểu trong phong trào cách mạng 1930- 1931 * KN: - Rèn kĩ năng xác định kiến thức cơ bản để nắm vững bài. - Có hiểu biết về phương pháp phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện lịch sử. * TĐ: Ý thức luôn tự hào về sự nghiệp đấu tranh vẻ vang của Đảng. * Phẩm chất năng lực: Bồi dưỡng niềm tự hào về sự nghiệp đấu tranh vẻ vang của Đảng, niềm tin vào Đảng. Từ đó biết xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp cách mạng của đất nước trong thời kì mới.CMVN theo khuynh hướng vô sản.	Trên lớp
	22	Bài 15. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.	-Tình hình thế giới và trong nước những năm 1936 – 1939 -Phong trào dân chủ 1936 - 1939	* KT: - Phong trào dân chủ (1936-1939) diễn ra dưới tác động của nhiều yếu tố khách quan, đặc biệt là nghị quyết đại hội VII QTCS và sự kiện mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp - Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đấu tranh với mục tiêu, khẩu hiệu, hình thức, phương pháp đấu tranh hoàn toàn mới so với thời kì trước - Thu được kết quả to lớn (buộc chính quyền thực dân Pháp phải nhượng bộ một số yêu cầu của quần chúng) - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý ,được xem là đợt tập dượt cho cách mạng tháng Tám. * KN: Rèn luyện kĩ năng phân tích đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử để qua đó thấy được sự trưởng thành của Đảng ta trong việc đề ra chủ trương, biện pháp trong từng thời kì lịch sử . * TĐ: - Bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng ,với đường lối, chủ trương đúng đắn sáng tạo - Nhằm nâng cao nhiệt tình cách mạng, khuyến khích tham gia vào các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng vì lợi ích của nước của dân . * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được khả năng chỉ đạo của Đảng CS Đông Dương trong tình hình mới là phù hợp, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và đưa lại hiệu quả cao trong đấu tranh.	
Tuần 12	23	Chủ đề: Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước	-Tình hình VN trong những năm 1939 – 1945. -Phong trào GPDT từ 9/1939 đến 3/1945	* KT: - Nắm được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội VN trong những năm 1939 – 1945, qua đó thấy được yêu cầu giải phóng dân tộc đặt ra một cách cấp thiết - Chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong giai đoạn này - Những cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong thời kỳ đấu tranh mới * KN: - Rèn luyện kĩ năng xác định kiến thức cơ bản, sự kiện cơ bản	Trên lớp
	24				



		Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.	- Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. - Nước VNDC CH ra đời - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của CM tháng Tám 1945	- Kỹ năng phân tích, so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử *TĐ: - Bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng, với đường lối, chủ trương đúng đắn sáng tạo - Nhằm nâng cao nhiệt tình cách mạng, trân trọng, giữ gìn và phát huy thành quả Cách mạng tháng Tám * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được cuộc CTTG 2 đang diễn ra, tình hình rất cấp bách Đảng ta phải đặt nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu ...	
Tuần 13	25	Chủ đề: Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.	- Tình hình VN trong những năm 1939 – 1945. - Phong trào GPDT từ 9/1939 đến 3/1945 - Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. - Nước VNDC CH ra đời - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của CM tháng Tám 1945	*KT: - Nắm được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội VN trong những năm 1939 – 1945, qua đó thấy được yêu cầu giải phóng dân tộc đặt ra một cách cấp thiết - Chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong giai đoạn này - Những cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong thời kỳ đấu tranh mới *KN: - Rèn luyện kỹ năng xác định kiến thức cơ bản, sự kiện cơ bản - Kỹ năng phân tích, so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử *TĐ: - Bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng, với đường lối, chủ trương đúng đắn sáng tạo - Nhằm nâng cao nhiệt tình cách mạng, trân trọng, giữ gìn và phát huy thành quả Cách mạng tháng Tám * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được cuộc CTTG 2 đang diễn ra, tình hình rất cấp bách Đảng ta phải đặt nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu ...	Trên lớp
	26				
Tuần 14	27	Bài 17. Nước Việt Nam DCCCH từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946.	- Tình hình nước ta sau CM tháng Tám 1945 - Bước đầu xây dựng chính quyền CM, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính. - Đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền CM	*KT: - Những thuận lợi cơ bản cũng như khó khăn to lớn của nước ta trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám. - Sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện những chủ trương và biện pháp xây dựng chính quyền bảo vệ thành quả cách mạng. *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau cách mạng tháng Tám và nhiệm vụ cấp bách trong năm đầu của nước VNDCCH. *TĐ: Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tự hào dân tộc. * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" là gì, phương cách giải quyết của Đảng, CP và Bác Hồ lúc bấy giờ: nhạy bén và mềm dẻo. Đảng và nhà nước ta đã vận dụng như thế nào trong công cuộc XD và phát triển đất nước hiện nay?	Trên lớp

	28	Bài 17. Nước Việt Nam DCCCH từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946. (Kiểm tra thường xuyên)	-Tình hình nước ta sau CM tháng Tám 1945 -Bước đầu xây dựng chính quyền CM, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính. -Đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền CM	*KT: - Những thuận lợi cơ bản cũng như khó khăn to lớn của nước ta trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám. - Sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện những chủ trương và biện pháp xây dựng chính quyền bảo vệ thành quả cách mạng. *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau cách mạng tháng Tám và nhiệm vụ cấp bách trong năm đầu của nước VNDCCH. *TD: Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tự hào dân tộc. * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" là gì, phương cách giải quyết của Đảng, CP và Bác Hồ lúc bấy giờ: nhạy bén và mềm dẻo. Đảng và nhà nước ta đã vận dụng như thế nào trong công cuộc XD và phát triển đất nước hiện nay?	Trên lớp
Tuần 15	29, 30	Bài 18. Những năm đầu của cuộc k/c toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950).	-K/c chống thực dân Pháp bùng nổ -Cuộc chiến đấu ở các đô thị và việc chuẩn bị cho cuộc k/c lâu dài. -Chiến dịch VB thu đông 1947. -Hoàn cảnh lịch mới và chiến dịch Biên giới thu đông 1950	*KT: - Hành động xâm lược trắng trợn của TD Pháp buộc Đảng, chính phủ phát động "Toàn quốc kháng chiến" - Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cách sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế - Những nét cơ bản về cuộc chiến đấu trong các đô thị, và sự chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, nhận định, đánh giá tình hình. *TD: - Giáo dục lòng căm thù thực dân Pháp - Học tập tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của nhân dân ta. - Cũng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chủ tịch Hồ Chí Minh. * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được thời gian hòa bình không còn, nếu tiếp tục nhân nhượng TD Pháp thì sẽ vi phạm nguyên tắc độc lập dân tộc. Vì vậy cho nên ta không còn con đường nào khác phải cầm súng chống Pháp.	Trên lớp
Tuần 16	31	Bài 18. Những năm đầu của cuộc k/c toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950).	-K/c chống thực dân Pháp bùng nổ -Cuộc chiến đấu ở các đô thị và việc chuẩn bị cho cuộc k/c lâu dài. -Chiến dịch VB thu đông 1947. -Hoàn cảnh lịch mới và chiến dịch Biên giới thu đông 1950	*KT: - Hành động xâm lược trắng trợn của TD Pháp buộc Đảng, chính phủ phát động "Toàn quốc kháng chiến" - Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cách sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế - Những nét cơ bản về cuộc chiến đấu trong các đô thị, và sự chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, nhận định, đánh giá tình hình. *TD: - Giáo dục lòng căm thù thực dân Pháp - Học tập tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của nhân dân ta. - Cũng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chủ tịch Hồ Chí Minh. * Phẩm chất năng lực: HS hiểu được thời gian hòa bình không còn, nếu tiếp tục nhân nhượng TD Pháp thì sẽ vi phạm nguyên tắc độc lập dân tộc.	Trên lớp

				Vì vậy cho nên ta không còn con đường nào khác phải cầm súng chống Pháp.	
	32	Bài 19. Bước phát triển mới của cuộc k/c toàn quốc chống thực dân Pháp (1951-1953).	Thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương. -Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng(2/1951). -Hậu phương k/c phát triển mọi mặt	*KT: - Biết được lí do Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương; nét chính của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi. - Nội dung và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. - Những thành tựu chính trong công tác xây dựng hậu phương từ sau chiến thắng Biên giới thu-đông 1950 *KN: - Rèn luyện kỹ năng sử dụng tranh, ảnh, lược đồ lịch sử, những đoạn trích dẫn để nhận thức lịch sử. - Kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử. *TD: - Củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. - Biết ơn, trân trọng sự ủng hộ quý báu của bè bạn quốc tế đối với nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp. - Có thái độ căm thù thực dân Pháp và can thiệp Mỹ xâm lược nước ta. * Phẩm chất năng lực: Biết được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào.	Trên lớp
Tuần 17	33	Bài 20. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)	- Âm mưu mới của Pháp - Mỹ ở ĐD: Kế hoạch Nava. - Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch ĐBP. - Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở ĐD. - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc k/c chống thực dân Pháp 1945 - 1954	*KT: - Âm mưu của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava - Nét chính về diễn biến và tác dụng của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp *KN: Rèn luyện thao tác phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện ,đọc bản đồ chiến sự *TD: Trên cơ sở nhận thức đúng đắn , làm tăng thêm lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. * Phẩm chất năng lực: Biết được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào	Trên lớp
	34				
Tuần 18	35	Ôn tập kiểm tra HKI	Theo Hướng dẫn ôn tập và ma trận của Sở		Trên lớp
	36	Kiểm tra HKI	Theo Hướng dẫn ôn tập và ma trận của Sở		Trên lớp

- Học kì II: 17 tuần (17 tiết)

Tuần/ Thời gian	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp
--------------------	------	---------------------	---------------------

			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu đạt được	Hình thức tổ chức dạy học
Tuần 19	37	Chủ đề 3. Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965).	-Tình hình và nhiệm vụ CM nước ta sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954. -MB hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất(1954 – 1960) -MN chiến đấu chống chế độ Mỹ - Diệm ..tiến tới Đồng Khởi(1954 – 1960) - MB xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH(1961 – 1965). -MN chiến đấu chống chiến lược CTĐB của Mỹ(1961 – 1965)	*KT: - Tình hình nước ta sau hiệp định Giơ-ne-vơ, nguyên nhân của việc nước ta bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. - Nhiệm vụ của cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965. + Miền Bắc: Hoàn thành nhiệm vụ của cách mạng DTDCND, khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện cách mạng XHCN. + Miền Nam: Tiếp tục cách mạng DTDCND, chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn -Thành tựu của miền Bắc giai đoạn 1954-1960 trong hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất và những khó khăn, yếu kém, sai lầm khuyết điểm trong quản lý xã hội ở miền Bắc. *KN : - Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước, nhiệm vụ cách mạng từng miền, âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam. - Rèn luyện kỹ năng quan sát, nhận xét các tranh, ảnh trong SGK, qua đó nhận thức lịch sử. *TD: Bồi dưỡng cho học sinh lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chính phủ, tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tình cảm ruột thịt Bắc –Nam. * Phẩm chất năng lực: Biết được sau hiệp định Giơ-ne-vơ, nước ta bị chia thành 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải) làm giới tuyến. Miền Bắc được giải phóng tiến hành XDCNXH; miền Nam bị Mỹ xâm lược, ND miền Nam thực hiện cuộc KCC Mĩ cứu nước.	Trên lớp
Tuần 20	38				
Tuần 21	39				
Tuần 22	40	Chủ đề 4. Bài 22. Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân MB vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973) (kiểm tra thường xuyên)	-Chiến đấu chống chiến lược “CTCB” của đế quốc Mỹ ở MN(1965 – 1968). - MB chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 1 của Mỹ, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 – 1968). -Chiến đấu chống chiến lược “VNHCT” và “ĐDH CT” của Mỹ (1969 1973). -MB khôi phục và phát triển Kt-XH, chiến đấu chống	*KT: - Bị thất bại trong "chiến tranh đặc biệt" Mỹ chuyển sang"chiến tranh cục bộ" - Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" - Quân và dân MN chiến đấu chống "chiến tranh cục bộ", thu những thắng lợi lớn ở Vạn Tường, hai mùa khô và tết Mậu Thân *KN: Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh *TD: Giáo dục lòng căm thù quân xâm lược, biết ơn cha ông * Phẩm chất năng lực: Biết được âm mưu thủ đoạn CLCT cục bộ; VN hóa CT, Đông Dương hóa CT, CT phá hoại của ĐQ Mĩ, vì sao Mĩ phải nổi lại đàm phán ở Pa-ri? .	Trên lớp
Tuần 23	41				
Tuần 24	42				



			chiến tranh phá hoại lần 2 của Mỹ và làm nghĩa vụ hậu phương(1969-1973). -Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở VN		
Tuần 25	43	Bài 23. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền ở Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)	-MN đấu tranh chống “bình định –lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn. -Giải phóng hoàn toàn MN, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. -Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc k/c chống Mỹ, cứu nước(1954 – 1975)	*KT: - Âm mưu, thủ đoạn của Mĩ-ngụy sau Hiệp định Pa-ri; chủ trương của ta. - Chủ trương kế hoạch của ta giải phóng hoàn toàn miền Nam. - Nắm được: diễn biến, kết quả, ý nghĩa của các chiến dịch giải phóng miền Nam. - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc KCC Mĩ cứu nước (1954-1975). *KN : Rèn luyện cho học sinh kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá âm mưu, thủ đoạn của địch sau hiệp định Pari năm 1973 ... *TĐ: Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần quyết tâm chống ngoại xâm gìn giữ độc lập dân tộc * Phẩm chất năng lực: Biết được âm mưu thủ đoạn CLCT cục bộ; VN hóa CT, Đông Dương hóa CT, CT phá hoại của ĐQ Mĩ, vì sao Mĩ phải nói lại đàm phán ở Pa-ri?	Trên lớp
Tuần 26	44				
Tuần 27 (22-27/03/2021)	45	Kiểm tra giữa kì II		*KT: - Biết, hiểu, lí giải được tình hình nước ta sau hiệp định Giơnevơ và phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam. - Biết, hiểu, so sánh, lí giải được những âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mĩ trong các chiến lược chiến tranh giai đoạn 1954 – 1975. - Biết và hiểu được những thắng lợi quân sự, chính trị và ngoại giao của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. - Phân tích, lí giải được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của các thắng lợi đó. *KN : - Làm phần trắc nghiệm: đọc hiểu câu dẫn và lựa chọn đáp án đúng nhất. - Làm phần tự luận: kĩ năng: trình bày vấn đề, viết bài, vận dụng kiến thức để phân tích, giải thích và đánh giá vấn đề lịch sử. *TĐ: Hợp tác ôn tập nghiêm túc. * Phẩm chất năng lực: Kỹ năng làm bài thi trắc nghiệm được nâng lên.	
Tuần 28	46	Lịch sử địa phương	Dạy học theo Hướng dẫn của Sở GD	*KT: Giúp học sinh hiểu khái quát nhất về các di tích lịch sử của tỉnh Quảng Nam, đặc biệt là các di tích lịch sử khu căn cứ trên địa bàn Đông Giang. *KN : Rèn luyện kỹ năng khái quát, tổng hợp, đánh giá sự kiện lịch sử...	Trên lớp
Tuần 29	47				

				*TĐ: Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước. Tự hào, trân trọng đối với các di tích để lại. Xây dựng ý thức cố kết cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, môi sinh, ý chí vượt khó để vươn lên * Phẩm chất năng lực: Biết được Quảng Nam là một trọng những địa phương đi đầu trong cuộc KC chống Mĩ cứu nước, nơi gánh chịu nhiều hy sinh mất mát, cũng vì thế nhiều chiến tích vẫn còn là lời nhắc nhở cho thế hôm nay: học như thế nào, làm gì để đền đáp công ơn đó...	
Tuần 30	48	Bài 24. Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của kháng chiến chống Mĩ cứu nước năm 1975.	-Tình hình 2 miền Nam – Bắc sau năm 1975 -Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước	*KT: - Hoàn cảnh đất nước sau đại thắng mùa xuân 1975(Thuận lợi và khó khăn) - Nhiệm vụ cụ thể giữa hai miền sau 1975 nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước *KN : Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau chiến tranh *TĐ: Giáo dục lòng yêu nước, tình cảm bắc nam, tinh thần dân tộc, tin tưởng vào tiền bộ đất nước, niềm tin vào cách mạng, Đảng * Phẩm chất năng lực: Sau năm 1975 đất nước gặp vô cùng khó khăn khi bước ra từ cuộc KC chống Mĩ. Việc làm đầu tiên là phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước để ổn định đất nước tiến lên XD CNXH.	Trên lớp
Tuần 31	49	Đất nước trên đường đổi mới đi lên CNXH (1986-2000).	-Đường lối đổi mới của Đảng. -Quá trình thực hiện đường lối đổi mới	*KT: Hiểu rõ về sự tất yếu phải đổi mới đất nước đi lên CNXH, về quá trình 15 năm (1986- 2000) thực hiện đường lối đổi mới với thành tựu đạt được và những khó khăn, yếu kém cần tiếp tục được khắc phục, sửa chữa. *KN : Rèn luyện kỹ năng phân tích, giải thích, tổng hợp, so sánh, nhận định, đánh giá về tính tất yếu về những sự kiện lịch sử... *TĐ: Bồi dưỡng tinh thần đổi mới trong lao động, công tác, học tập, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước. * Phẩm chất năng lực: - Vì sao đất nước ta phải “đổi mới”? - Hiểu thế nào cho đúng về công cuộc đổi mới hiện nay? - Thế hệ trẻ phải làm gì để góp phần mình vào công cuộc đổi mới của đất nước?	Trên lớp
Tuần 32	50				
Tuần 33	51	Tổng kết lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến 2000	Các thời kỳ phát triển của lịch sử dân tộc	*KT: - Giúp học sinh nắm chắc, hệ thống, tổng quát quá trình phát triển của lịch sử dân tộc từ năm 1919 đến năm 2000 qua các thời kỳ chính với những đặc điểm lớn của từng thời kỳ - Nguyên nhân cơ bản quyết định quá trình phát triển của lịch sử dân tộc, phương hướng đi lên của đất nước, bài học kinh nghiệm lớn của CMVN	Trên lớp



				*KN : - Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa, lựa chọn sự kiện lịch sử cơ bản, kỹ năng phân tích, xác định những sự kiện lịch sử lớn của từng thời kỳ lịch sử từ năm 1919 đến năm 2000 *TĐ: - Trên cơ sở nắm chắc quá trình phát triển của lịch sử dân tộc, hiểu rõ nguyên nhân của quá trình phát triển lịch sử, củng cố niềm tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng và tiền đồ của cách mạng * Phẩm chất năng lực: - Giải thích được các mốc quan trọng của lịch sử Việt Nam từ 1919-2000. - Khả năng vận dụng kiến thức lịch sử vào bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận chính xác.	
Tuần 34	52	Ôn tập kiểm tra HKII	Hệ thống lại kiến thức lịch sử HKII, để chuẩn bị kiểm tra HKII	*KT: Học sinh nhận thức một cách hệ thống tổng quát học kì 2 về quá trình phát triển lịch sử của dân tộc 1954-2000 qua 2 thời kỳ. *KN : Rèn luyện kỹ năng phân tích hệ thống hoá kiến thức. *TĐ: Giúp học sinh hiểu rõ nguyên nhân của quá trình phát triển lịch sử, niềm tự hào về dân tộc, niềm tin vào Đảng. * Phẩm chất năng lực:	Trên lớp
Tuần 35	53	Kiểm tra HKII	Theo Kế hoạch		Trên lớp

BAN GIÁM HIỆU

(Ký và ghi rõ họ tên)



P. HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Minh

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Muuch
Nguyễn Minh Sơn

Đông Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2023

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bình
Bùi Việt Nhật